

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng
vùng huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 7972/SXD-QH ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc đề án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng

huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 373/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Nga Sơn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô quy hoạch

- Phạm vi nghiên cứu trên toàn bộ địa giới hành chính huyện Nga Sơn, bao gồm 24 đơn vị hành chính (gồm 01 thị trấn và 23 xã); ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
 - + Phía Nam giáp huyện Hậu Lộc và biển Đông;
 - + Phía Đông giáp huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
 - + Phía Tây giáp huyện Hà Trung và thị xã Bim Sơn.
- Quy mô diện tích tự nhiên khoảng 157,82 km².

2. Tính chất vùng

Là cửa ngõ vươn ra biển phía Đông Bắc của tỉnh, đầu mối giao lưu thương mại, dịch vụ, kinh tế biển của các hành lang kinh tế Đông Bắc và hành lang kinh tế ven biển.

3. Các dự báo dân số, tỷ lệ đô thị hóa, đất đai

a) Dự báo quy mô dân số:

Hiện trạng năm 2023 là 165.068 người (dân số đô thị 14.441 người - thị trấn Nga Sơn; dân số nông thôn 150.627 người). Tỷ lệ đô thị hóa 8,8%.

- Dự báo đến năm 2030: Dân số khoảng 175.000 người (dân số đô thị 55.800 người; dân số nông thôn 119.200 người). Tỷ lệ đô thị hóa 31,9%.

- Dự báo đến năm 2045: Dân số khoảng 200.000 người (dân số đô thị 90.000 người; dân số nông thôn 110.000 người). Tỷ lệ đô thị hóa 45,0%.

b) Dự báo quy mô sử dụng đất đai:

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 1.000 ha - 1.500 ha.

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2045 khoảng 1.500 ha - 2.000 ha.

(Chỉ tiêu trung bình khoảng: 200 - 250 m²/người).

4. Định hướng phát triển không gian vùng

4.1. Mô hình phát triển không gian vùng

Mô hình phát triển không gian vùng huyện Nga Sơn được xác định: “Ba khu vực trọng tâm phát triển - Hai hành lang kinh tế”.

a) Ba khu vực trọng tâm phát triển:

- Khu vực trọng tâm phát triển đô thị (gắn với thị trấn Nga Sơn): Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa của huyện. Có vai trò hạt nhân kinh tế - xã hội, tập trung các cơ quan đầu não của huyện, có vai trò thúc đẩy kinh tế của vùng trung tâm và của toàn huyện.

- Khu vực trọng tâm phát triển công nghiệp và các ngành kinh tế biển phía Đông Nam (gắn với Đô thị Hói Đào): Khu vực cửa ngõ phía Đông phát triển các ngành dịch vụ thương mại, kinh tế biển gắn với Khu công nghiệp Nga Tân, cụm công nghiệp Long Sơn và cảng Lạch Sung. Có vai trò thúc đẩy kinh tế - xã hội vùng phía Đông của huyện.

- Khu vực trọng tâm phát triển du lịch phía Bắc (gắn với Đô thị Điền Hộ): Khu vực cửa ngõ phía Bắc phát triển về dịch vụ du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí (sân golf). Có vai trò thúc đẩy kinh tế - xã hội vùng phía Bắc của huyện.

b) Hai hành lang kinh tế:

- Hành lang kinh tế Đông Tây là QL.217 và 217B kéo dài: Kết nối không gian kinh tế với các huyện phía Tây của tỉnh, kết nối không gian kinh tế với các tỉnh phía Bắc và cả nước thông qua hai nút giao cao tốc Hà Long và Hà Lĩnh.

- Hành lang kinh tế Bắc Nam là QL.10 và đường bộ ven biển: Kết nối không gian kinh tế với thành phố Thanh Hóa và các huyện phía Nam, kết nối không gian kinh tế với các huyện ven biển và các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ (Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh) về kinh tế biển và du lịch.

4.2. Các phân vùng kiểm soát, quản lý phát triển

a) Các phân vùng phát triển:

- Tiểu vùng 1 (Vùng trung tâm): Phạm vi bao gồm thị trấn Nga Sơn và các xã Nga Trung, Nga Thành, Nga Hải, Nga Trường, Nga Bạch. Trung tâm tiểu vùng là thị trấn Nga Sơn. Phát triển đô thị gắn với trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - xã hội của huyện.

- Tiểu vùng 2 (Vùng phía Đông): Phạm vi bao gồm đô thị Hói Đào và các xã Nga Thái, Nga Tân, Nga Thủy. Trung tâm tiểu vùng là đô thị Hói Đào. Phát triển công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế biển.

- Tiểu vùng 3 (Vùng phía Bắc): Phạm vi bao gồm đô thị Điện Hộ và các xã Nga Thiện, Nga Giáp, Nga An. Trung tâm tiểu vùng là đô thị Điện Hộ. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao (sân golf), du lịch văn hóa tâm linh và bảo vệ cảnh quan hệ sinh thái.

- Tiểu vùng 4 (Vùng phía Tây): Phạm vi bao gồm Nga Vịnh, Ba Đình, Nga Thắng, Nga Phụng, Nga Thạch. Phát triển nông nghiệp tập trung và các dịch vụ phục vụ nông nghiệp.

b) Các phân vùng bảo tồn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, an ninh, quốc phòng:

- Các vùng kiểm soát, hạn chế phát triển bao gồm: Khu vực các di tích, danh thắng được xếp hạng; khu vực cảnh quan nông nghiệp, bảo vệ nguồn nước; khu vực rừng phòng hộ ven biển.

- Các khu vực đất Quốc phòng an ninh hiện có và các khu đất đã được quy hoạch cho nhiệm vụ Quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (như: trường bắn, thao trường huấn luyện, khu tiếp nhận quân nhân dự bị, khu căn cứ chiến đấu, khu căn cứ hậu phương....).

4.3. Tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn

a) Hệ thống đô thị:

- Giai đoạn đến năm 2030: Toàn huyện có 02 đô thị, bao gồm thị trấn Nga Sơn, Đô thị Hói Đào; cụ thể như sau:

+ Thị trấn Nga Sơn: Phạm vi gồm toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Nga Sơn và các xã Nga Yên, Nga Văn.

+ Đô thị Hói Đào: Phạm vi gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Nga Thanh, Nga Liên và Nga Tiến.

- Giai đoạn đến năm 2045: Toàn huyện Nga Sơn có 03 đô thị, gồm: Thị trấn Nga Sơn, Đô thị Hói Đào và phát triển mới Đô thị Điện Hộ (phạm vi gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Nga Điền và Nga Phú).

b) Định hướng phát triển khu vực nông thôn:

Định hướng phát triển huyện nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn năm 2021 - 2025, phấn đấu huyện kiểu mẫu giai đoạn năm 2025 - 2030.

Hướng phát triển khu vực nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hiện đại với các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh - trật tự được giữ vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

4.4. Phân bố và quy mô các không gian phát triển kinh tế

a) Phân bố không gian phát triển công nghiệp: Định hướng phát triển công nghiệp đến năm 2045: Toàn huyện có 01 Khu công nghiệp, 03 cụm công nghiệp; cụ thể như sau:

- 01 Khu công nghiệp: KCN Nga Tân, quy mô 430 ha, vị trí tại xã Nga Tân (trong đó: giai đoạn đến năm 2030 quy mô 150 ha; giai đoạn sau năm 2030 quy mô 430 ha).

- 03 Cụm công nghiệp, trong đó:

- + CCN Tam Linh: Quy mô 50 ha; vị trí tại thị trấn Nga Sơn.

- + CCN Tư Sy: Quy mô 15 ha; vị trí tại các xã Nga Bạch, Nga Thạch.

- + CCN Long Sơn: Quy mô 74,4 ha; vị trí tại xã Nga Tân.

- Các mỏ khoáng sản: 04 mỏ đá (23 ha); 02 mỏ đất (3,2 ha); 03 mỏ cát (10.800 m) theo định hướng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030.

b) Phân bố không gian phát triển nông nghiệp: Căn cứ theo tính chất đặc thù của từng vùng, điều kiện thổ nhưỡng và các định hướng phát triển nông nghiệp của huyện Nga Sơn, xác định các không gian phát triển nông nghiệp của huyện như sau:

- Vùng sản xuất cây lương thực: Tập trung tại Nga An, Nga Thiện, Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Văn, Nga Thạch, Nga Phú, Nga Thái, Nga Điền.

- Vùng sản xuất rau quả: Phục vụ chế biến xuất khẩu (gồm các loại cây vụ đông cho hiệu quả kinh tế cao như: rau, đậu, khoai, ớt, thuốc Lào...): Nga Trường, Nga Yên, Nga Trung, Nga An và Nga Thành, Nga Giáp, Nga Hải, Nga Phụng.

- Vùng trồng cây công nghiệp ngắn ngày: Thu hẹp diện tích cói tại các xã Nga Điền, Nga Phú, Nga Thái, Nga Tân, Nga Tiến, Nga Liên, Nga Thanh, Nga Thủy.

- Vùng nuôi trồng thủy sản: Nga Tân, Nga Tiến, Nga Thủy (đến năm 2030 diện tích khoảng 330 ha).

c) Phân bố không gian phát triển du lịch và bảo vệ cảnh quan, bảo tồn:

- Phân bố không gian phát triển các khu, điểm du lịch:

- + Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng (Nga Điền và Nga Thiện): Quy mô 480 ha. Hình thành quần thể khu du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái với các hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao (sân golf) là một khu du lịch trọng điểm của huyện và cả tỉnh kết nối chuỗi du lịch gắn kết các khu, điểm du lịch của huyện với các khu du lịch của các huyện phía Bắc (Ninh Bình, Nam Định...).

+ Khu du lịch Động Từ Thức và phụ cận: Trong đó, khu du lịch Động Từ Thức có quy mô khoảng 6,0 ha, thuộc xã Nga Thiện và các điểm di tích phụ cận nằm dọc dãy núi Tam Điệp từ Nga Thiện đến Nga Phú (gồm: Động Bạch Á, chùa Bạch Tượng, đền thờ Lê Thị Hoa, đền thờ tướng Trịnh Minh, đền Núi Trúc, Chùa Tiên, Phủ Trèo, Phủ Thông, động Lục Vân Bia Thần, núi Lã Vọng câu cá, chùa Hoàng Cương, cửa Thần Phù, Hồ 6 Đồng Vua, đền thờ và núi Mai An Tiêm).

+ Điểm du lịch di tích lịch sử - cách mạng Ba Đình: Đầu tư tạo thành điểm du lịch tham quan giáo dục truyền thống cách mạng gồm phục dựng cảnh quan chiến lũy Ba Đình, bia và tượng đài truyền thống, nhà truyền thống.

+ Điểm du lịch sinh thái trải nghiệm, rừng ngập mặn ven biển (Nga Tân): Khu vực du lịch sinh thái trải nghiệm, rừng ngập mặn ven biển tại xã Nga Tân có các khu rừng sú vẹt với quy mô 430 ha. Từ cửa Lạch Sung là bến thuyền đưa khách ra thăm hòn Nẹ hoặc Sầm Sơn rất thuận lợi.

+ Điểm du lịch sinh thái, trải nghiệm Gò Bón (Nga Thạch): Khu vực du lịch sinh thái trải nghiệm, tham thực vật ven sông, với quy mô 40 ha. Hình thành khu du lịch trên sông Lèn, kết nối với các khu, điểm du lịch đường sông (Ngã Ba Bông, đền Cô Bơ, đền Hàn...).

+ Điểm du lịch cộng đồng, làng nghề: Làng nghề cói (tại các xã Nga Thủy, Nga Thanh, Nga Tân, Nga Liên, Nga Tiến) theo chuỗi kết nối với các địa phương, vùng lân cận; Làng nghề nấu rượu (Nga Điền); Làng nghề mây tre đan (Nga Vãn).

- Quy hoạch các tuyến du lịch:

+ Tuyến du lịch trong huyện Nga Sơn: Tuyến du lịch đường bộ, du lịch đường thủy tham quan các khu điểm du lịch, khu di tích lịch sử, văn hóa danh thắng của huyện.

+ Tuyến du lịch nội tỉnh: Tuyến du lịch Nga Sơn - Thành phố Thanh Hóa - Sầm Sơn; Tuyến Du lịch Nga Sơn - Thành phố Thanh Hóa - Bến En; Tuyến Du lịch Nga Sơn - Thành phố Thanh Hóa - Lam Kinh; Tuyến du lịch Nga Sơn - Thành phố Thanh Hóa - Thành Nhà Hồ - suối cá thần Cẩm Lương; Tuyến du lịch Nga Sơn - Thành phố Thanh Hóa - Nghi Sơn; Tuyến du lịch Nga Sơn - Thành phố Thanh Hóa - Biển Hải Tiến, Lạch Trường, Hòn Nẹ; Tham quan các danh thắng tại khu vực biển Hoằng Hóa; Tuyến Du lịch sinh thái Nga Sơn - Thanh Hóa - Pù Luông.

+ Tuyến du lịch liên tỉnh: Nga Sơn - Thanh Hóa - Ninh Bình - Hà Nội và các tỉnh theo đường QL.10; Nga Sơn - Thanh Hóa - Hòa Bình và các tỉnh phía Tây Bắc (QL.47, 15A...); Nga Sơn - Thanh Hóa - các tỉnh phía Nam, phía Bắc

đọc theo đường Hồ Chí Minh; Nga Sơn - Thanh Hóa - các tỉnh Bắc Trung Bộ - Nam Bộ dọc theo QL.1A; Nga Sơn - Thanh Hóa - Sầm Nưa (Hủa Phăn) - các nước Đông Nam Á (QL.217...).

- Các khu vực kiểm soát cần bảo vệ cảnh quan, bảo tồn:

+ Khu vực núi Tam Điệp, vùng cảnh quan ven sông Hoạt, sông Lèn, vùng cảnh quan núi, sông và sinh thái nông nghiệp các xã: Nga Thiện, Nga Giáp, Nga Điền, Nga Phú, Nga An;

+ Khu vực cảnh quan rừng sinh thái ngập mặn đảo Hòn Nẹ, cảnh quan biển, cảnh quan nông nghiệp vùng sản xuất cói các xã ven biển từ Nga Tân đến Nga Bạch; khu vực di tích động Từ Thức, đền Mai An Tiêm, chùa Tiên, Phủ Thông, Phủ Trèo...

4.5. Định hướng quy hoạch đơn vị hành chính cấp xã

a) Giai đoạn năm 2023 - 2025: Toàn huyện có 23 đơn vị hành chính (gồm 01 thị trấn và 22 xã); trong đó, dự kiến sáp nhập 02 đơn vị hành chính là Nga Bạch và Nga Trung (theo Phương án số 25/PA-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa).

b) Giai đoạn năm 2026 - 2030: Toàn huyện có 19 đơn vị hành chính (gồm 02 thị trấn và 17 xã); trong đó, dự kiến sáp nhập 02 đơn vị hành chính là xã Nga Văn và Nga Yên vào thị trấn Nga Sơn; sáp nhập 03 đơn vị hành chính là xã Nga Liên, Nga Thanh và Nga Tiến thành đô thị Hới Đào (thành lập thị trấn Hới Đào).

c) Giai đoạn năm 2031 - 2045: Toàn huyện có 13 đơn vị hành chính (gồm 03 thị trấn và 10 xã); trong đó, dự kiến sáp nhập 02 đơn vị hành chính là xã Nga Phú và Nga Điền thành đô thị Điền Hộ (thành lập thị trấn Điền Hộ); sáp nhập 02 đơn vị hành chính là xã Nga Thành và Nga Hải; sáp nhập 02 đơn vị hành chính là xã Nga Vịnh và Nga Trường; sáp nhập 02 đơn vị hành chính là xã Ba Đình và Nga Thắng; sáp nhập 02 đơn vị hành chính là xã Nga Phương và Nga Thạch; sáp nhập 02 đơn vị hành chính là xã Nga Bạch - Nga Trung và Nga Thủy.

5. Định hướng hệ thống các công trình hạ tầng xã hội cấp vùng

5.1. Hệ thống các công trình hạ tầng xã hội

a) Hệ thống các công trình hành chính, chính trị: Ôn định cải tạo chỉnh trang các công trình hành chính, chính trị cấp huyện.

b) Hệ thống các công trình Văn hóa - Thể dục, thể thao:

- Ôn định cải tạo chỉnh trang các công trình Văn hóa - Thể dục, thể thao cấp huyện.

- Đầu tư xây dựng mới các công trình Văn hóa - Thể dục, thể thao cấp đô thị tại Hới Đào và Điền Hộ.

c) Hệ thống các công trình y tế:

- Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện.
- Xây dựng mới 02 bệnh viện mới tại đô thị Hới Đào và Điền Hộ.

d) Hệ thống các công trình giáo dục:

- Ổn định, cải tạo chỉnh trang các công trình THPT hiện có.
- Xây dựng mới 02 trường THPT tại các đô thị Hới Đào và Điền Hộ.

e) Hệ thống các công trình thương mại, dịch vụ:

- Đầu tư xây dựng các khu thương mại tại thị trấn, các đô thị và các nút giao thông của các tuyến đường quan trọng (QL, ĐT) của huyện; trong đó, xác định 03 khu thương mại tại thị trấn, đô thị Hới Đào và đô thị Điền Hộ.

- Toàn huyện có 13 chợ gồm 02 chợ hạng 2 và 11 chợ hạng 3 tại các xã.

5.2. Hệ thống các công trình An ninh, Quốc phòng

- Xây dựng hệ thống hầm hào, công sự trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương theo định hướng “Quy hoạch cho nhiệm vụ Quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Vị trí, quy mô các khu vực an ninh, quốc phòng theo Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Nga Sơn được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 20/7/2023.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

a) Định hướng cao độ nền:

- Tôn trọng địa hình tự nhiên đảm bảo tiêu thoát nước mặt.

- Tại khu vực đồi phía Bắc thuộc xã Nga Điền; Nga Thiện; Nga Giáp; Nga An cao độ H_{mnmax} xác định theo mực nước sông Nga Điền $H_{max} + 2.7$ m từ đó xác định cao độ xây dựng tối thiểu tại đây $H_{xd} \geq +3.0$ m.

- Khu vực đồng bằng trung tâm huyện cao độ xây dựng xác định dựa trên mực nước max của kênh mương nội đồng (kênh Hưng Long; kênh Hới Đào) $H_{mnmax} = +2.0$ m từ đó xác định cao độ xây dựng tối thiểu với đất ở, dịch vụ $H_{xd} \geq +2.3$ m; với đất khu công nghiệp, công cộng $H_{cn} \geq +2.5$ m.

- Tại khu vực ven biển phía Nam thuộc hai xã Nga Thủy, Nga Tân: nơi ngoài đê không thực hiện các hoạt động xây dựng. Trong đê xác định cao độ xây dựng không chế $H_{xd} \geq +2.3$ m.

- Đối với khu vực nông thôn, làng xóm cao độ nền đã ổn định khó khăn trong việc nâng cao thêm nền do đó sẽ giữ nguyên nền xây dựng hiện trạng và cần bổ sung thêm các tuyến cống thoát nước với độ sâu cống phù hợp tránh hiện tượng úng ngập xảy ra.

b) Định hướng thoát nước mặt: Phân vùng thoát nước của huyện Nga Sơn chia thành 4 lưu vực, như sau:

+ Lưu vực 1: Khu vực phía Bắc huyện ngăn cách bởi vùng đồi núi dãy Tai Voi thoát ra sông Càn. Bao gồm một phần diện tích xã Nga Thiện (từ ranh giới phía Bắc đến phía Bắc dãy núi Tai Voi), diện tích xã Nga Điền và một phần diện tích xã Nga Phú.

+ Lưu vực 2: Khu vực Tây huyện, tiêu tự chảy ra sông Hoạt, Báo Văn, Lèn. Bao gồm: một phần xã Nga Thiện và các xã Nga Giáp, Nga Vịnh, Ba Đình, Nga Văn, Nga Thắng, Nga Trung, Nga Phương, Nga Bạch, Nga Thạch và thị trấn Nga Sơn.

+ Lưu vực 3: Khu vực Đông huyện tiêu tự chảy ra sông Càn, bao gồm diện tích các xã: Nga An, Nga Thành, Nga Thái, Nga Tiến, Nga Liên.

+ Lưu vực 4: Khu vực Nam thoát ra biển qua kênh Hưng Long (Hói Đào là phần cuối kênh Hưng Long) bao gồm diện tích các xã: Nga Yên, Nga Thanh, Nga Hải, Nga Tân, Nga Thủy.

6.2. Định hướng phát triển giao thông

a) Quốc lộ:

- QL.10: Nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III, 2 - 4 làn xe.

- QL.217 kéo dài: Nâng cấp từ đường tỉnh 508 (Hà Ninh - Ngã 5 Hạnh), đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III, 2 - 4 làn xe. Xây dựng mới đoạn tuyến kết nối Quốc lộ 217 kéo dài từ đường tỉnh 508 đến đường bộ ven biển (đoạn từ Nga Phương đến Nga Thủy) đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III, 2 - 4 làn xe.

b) Đường tỉnh:

- Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tỉnh hiện có đạt quy mô đường cấp III, 02 làn xe, cụ thể: Đường tỉnh 524 (cầu Báo Văn - ngã tư Sy - Nga Phú); đường tỉnh 527 (cầu Hà Lan - QL.10); đường tỉnh 527B (Tứ Thôn - Mộng Giường).

- Xây dựng mới các tuyến đường tỉnh đạt quy mô đường cấp III, 02 làn xe, cụ thể:

+ Đường bộ ven biển (ĐVB): Tuân thủ theo Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê

duyet tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023, chiều dài 7,5 km đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

+ Đường tỉnh ĐT.QH1: Nâng cấp tuyến đường Thị trấn - Nga Thiện - Nga An (ĐH. 06) thành đường tỉnh đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III, IV, 2 làn xe.

+ Đường tỉnh ĐT.QH2: Nâng cấp tuyến đường Bến Tín - Cầu Vàng (ĐH. 07) quy mô đường cấp III, IV, 2 làn xe.

+ Đường tỉnh ĐT.QH3: Đầu tư mới tuyến đường từ KCN Bim Sơn đến đường bộ ven biển quy mô đường cấp III, 2 làn xe.

+ Đường ĐT.QH4: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường nối Quốc lộ 217B với đường từ Khu công nghiệp Bim Sơn đến đường bộ ven biển quy mô đường cấp III, 2 làn xe.

+ Đường ĐT.QH5: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường cải dịch đường tỉnh 524 (đoạn từ Nga Thủy - Nga Thái) quy mô đường cấp III, 2 làn xe.

+ Đường ĐT.QH6: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường kéo dài (đoạn từ Nga Tiến - Nga Điền) quy mô đường cấp III, 2 làn xe.

c) Đường huyện:

- Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường huyện hiện có quy mô đường cấp IV, 2 làn xe.

- Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường huyện có quy mô đường cấp IV, 2 làn xe: ĐH-04 (TT Nga Sơn - Nga Vãn); ĐH-06 (Nga Thắng - Nga Thiện); ĐH-07 (Nga Thiện - Nga Điền); ĐH-15 (Nga Thạch - Nga Giáp); ĐH-16 (đường ven biển kéo dài nối QL.10: Nga Tiến - Nga Điền); ĐH-17 (Nga Liên - Nga Điền).

d) Đường đô thị, đường xã: Hệ thống đường đô thị, đường xã về lộ giới sẽ được quản lý theo quy hoạch chung các đô thị, các xã được duyệt.

e) Giao thông tỉnh, giao thông công cộng:

- Quy hoạch 04 bến xe trên địa bàn huyện bao gồm: Bến xe thị trấn Nga Sơn (loại IV), bến xe Lữ xã Nga Phú (loại V), bến xe Đô thị Hối Đào (loại V), bến xe Ngã Tư Sĩ xã Nga Phương (loại V).

- Về giao thông công cộng, tiếp tục khai thác, nâng cấp tuyến xe bus hiện có. Nghiên cứu phát triển các tuyến xe bus mới theo các tuyến Quốc lộ, Đường tỉnh; tăng cường kết nối huyện với các khu vực trọng điểm trong và ngoài tỉnh.

g) Giao thông đường thủy nội địa (ĐTND):

- Đường thủy nội địa do Trung ương quản lý: Sông Lèn đoạn từ cửa Lạch Sung đến cầu Đò Lèn nâng cấp đảm bảo cấp 1 ĐTND; Kênh Nga Sơn từ ngã 3 Chế Thôn đến Điền hộ nâng cấp đảm bảo cấp 3 ĐTND.

- Đường thủy nội địa do địa phương quản lý: Sông Càn đoạn từ phao số 0 đến hạ lưu cầu sông Càn duy trì cấp 2 ĐTNĐ, đoạn từ cầu sông Càn đến cầu Điền Hộ nâng cấp đảm bảo cấp 5 ĐTNĐ.

- Bến, cảng thủy nội địa: Nâng cấp mở rộng Cảng Nga Bạch đạt công suất 150 nghìn tấn/năm; nâng cấp bến Mộng Giường đạt công suất 50 nghìn tấn/năm; Xây dựng mới các bến vật liệu xây dựng tại xã Nga Phượng và xã Nga Thạch, công suất 50 nghìn tấn/năm.

h) Cảng biển: Cảng Lạch Sung thuộc xã Nga Tân và Nga Thủy, chức năng là phục vụ nhu cầu phát triển khu công nghiệp phía sau cảng; phát triển có điều kiện, có bến tổng hợp, hàng rời, hàng lỏng. Cỡ tàu tiếp nhận tàu trọng tải đến 3.000 tấn hoặc lớn hơn đến 7.000 tấn theo khả năng nạo vét chính trị luồng. Đáp ứng lượng hàng thông qua dự kiến từ 1,5 triệu tấn đến 2,0 triệu tấn vào năm 2025, từ 2,85 triệu tấn đến 3,6 triệu tấn vào năm 2030.

6.3. Định hướng cấp nước

a) Cấp nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp:

- Nguồn cấp nước: Nguồn cấp nước cho khu vực vùng huyện lấy từ hệ thống sông Lèn, sông Hoạt, sông Càn.

- Nhu cầu dùng nước: Đến năm 2030 là 43.500 m³/ng.đ; đến năm 2045 là 53.000 m³/ng.đ.

- Nhà máy nước: Dự kiến bố trí 04 nhà máy nước; cụ thể như sau:

+ Nhà máy nước Nga Thắng giữ nguyên công suất 9.800 m³/ng.đ.

+ Mở rộng, nâng công suất nhà máy nước thị trấn Nga Yên công suất khoảng 13.000 m³/ng.đ (giai đoạn đến năm 2030), 17.000 m³/ng.đ (giai đoạn đến năm 2045).

+ Mở rộng, nâng công suất nhà máy nước Nga Thiện lên khoảng 10.500 m³/ng.đ (giai đoạn đến năm 2030), 14.000 m³/ng.đ (giai đoạn đến năm 2045).

+ Đầu tư xây dựng mới nhà máy nước Nga Thủy công suất khoảng 14.000 m³/ng.đ.

b) Cấp nước sản xuất nông nghiệp:

- Nguồn nước cấp cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp trong vùng Nga Sơn tiếp tục lấy nước từ các sông Hoạt, Báo Văn, Càn, Lèn.

- Các công trình thủy lợi được cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới trong các giai đoạn quy hoạch.

6.4. Định hướng cung cấp năng lượng

- Nhu cầu sử dụng điện: Đến năm 2030 nhu cầu sử dụng điện khoảng 108 (MVA). Đến năm 2045 nhu cầu sử dụng điện khoảng 156 (MVA).

- Nguồn điện: Được lấy từ các trạm biến áp 110 kV Nga Sơn, trạm biến áp 110 kV KCN Nga Tân thông qua đường dây 35 kV và 22 kV. Cập nhật định hướng xây dựng nhà máy điện gió Nga Sơn công suất 50MW theo quy hoạch tỉnh, dự án nghiên cứu xây dựng tại xã Nga An.

- Trạm biến áp: Nâng công suất trạm biến áp 110 kV Nga Sơn từ 40MVA - 110/35/22 kV lên (2x40 + 1x63)MVA - 110/35/22 kV. Xây dựng mới trạm 110 kV KCN Nga Tân giai đoạn đầu 63MVA-110/22 kV, giai đoạn tiếp theo nâng cấp lên (3x63) MVA-110/35/22 kV. Xây dựng mới trạm 110 kV Nga Sơn 2 công suất 63MVA-110/35/22 kV.

- Lưới điện: Tuyến đường dây 500 kV từ nhiệt điện Nam Định tới 500 kV Thanh Hóa; Tuyến đường dây 220 kV từ nhiệt điện Nam Định tới 220 kV Hậu Lộc; Tuyến đường dây 110 kV từ 110 kV Nga Sơn tới 110 kV Hậu Lộc 2; Xây dựng mới tuyến điện 110 kV từ trạm 110 kV Nga Sơn tới trạm 110 kV KCN Nga Tân dọc theo tuyến đường Long Sơn; Đường dây 110 kV từ trạm 220 kV Bim Sơn tới trạm 110 kV Nga Sơn.

6.5. Hạ tầng viễn thông thụ động

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp các điểm bưu điện văn hóa xã hiện có đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân trên địa bàn.

- Đầu tư, xây dựng hạ tầng mạng băng rộng cáp quang trên địa bàn phủ đến 100% hộ gia đình.

- Phổ cập các dịch vụ viễn thông cơ bản, phủ sóng mạng thông tin di động công nghệ 4G, 5G và thế hệ mới sau 5G đến 100% các cụm công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn.

- Ngầm hóa 100% mạng cáp ngoại vi tại các khu đô thị mới, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch trong phạm vi quy hoạch. Ngầm hóa mạng cáp ngoại vi tại khu vực thị trấn huyện Nga Sơn đạt tỷ lệ 60-65%.

- Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu tại các xã: Ngầm hóa các tuyến cáp dọc các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ đạt tỷ lệ 40-45%. Cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn theo lộ trình: loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng; thực hiện buộc gọn, gia cố hệ thống dây cáp; loại bỏ hoặc hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã ba, ngã tư, nút giao thông và tuyến cáp cắt ngang qua đường giao thông.

6.6. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Định hướng thoát nước thải:

- Nhu cầu thoát nước thải: Đến năm 2030 khoảng 20.000 m³/ng.đ, đến năm 2045 khoảng 25.000 m³/ng.đ.

- Giải pháp xử lý nước thải: Đối với các khu vực đô thị, nông thôn sẽ được xác định cụ thể vị trí, quy mô theo quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xã. Đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp sẽ được bố trí theo quy hoạch phân khu, chi tiết.

b) Định hướng quy hoạch chất thải rắn:

- Nhu cầu chất thải rắn phát sinh: Đến năm 2030 khoảng 300 tấn/ng.đ. Đến năm 2045 khoảng 320 tấn/ng.đ.

- Khu xử lý rác thải: Bố trí khu xử lý rác thải tập trung tại xã Nga Giáp với quy mô 5 ha. Các khu vực khác bố trí các khu trung chuyển tập kết rác đưa về khu xử lý tập trung.

c) Định hướng quy hoạch nghĩa trang: Bố trí khu nghĩa trang tập trung của huyện tại xã Nga Thắng với quy mô 10 ha. Đối với các đô thị, xã trên địa bàn bố trí 1-2 khu nghĩa trang sẽ được cụ thể hóa tại quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chung xây dựng xã.

7. Giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu (BĐKH)

- Phát triển đô thị gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các khu du lịch, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước biển ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm của huyện Nga Sơn.

- Xây dựng hệ thống tưới tiêu trong nông nghiệp, nông thôn khoa học, tiết kiệm nước, kết hợp chuyển đổi một số loài cây trồng, thời vụ trồng ít sử dụng tới nguồn nước; có giải pháp lưu trữ nguồn nước sạch và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, ưu tiên cho các hoạt động dân sinh, chống ngập úng tại các khu vực đô thị, dân cư tập trung;

- Ứng dụng công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm năng lượng trong sinh hoạt, sản xuất; áp dụng tiêu chuẩn trong xây dựng phù hợp với BĐKH; nâng cấp hạ

tầng giao thông, cấp thoát nước. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp thích ứng với điều kiện của BĐKH;

- Hoàn thiện hệ thống cảnh báo nguy cơ xảy ra các hiện tượng lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, cháy rừng; Quy hoạch, chủ động di dời, sắp xếp lại các khu dân cư, cụm dân cư phòng chống rủi ro, thiên tai;

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho cộng đồng dân cư nâng cao nhận thức, năng lực để ứng phó với tác động của BĐKH.

8. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư, nguồn lực thực hiện

8.1. Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo giai đoạn

| STT | Danh mục các dự án | Nguồn vốn |
|----------|--|--------------------------------|
| A | Giai đoạn năm 2023 - 2030 | |
| I | Dự án hạ tầng kỹ thuật | |
| 1 | Giao thông | |
| | Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển (đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa) | Ngân sách TW, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đường từ Khu công nghiệp Bim Sơn đến đường bộ ven biển (đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa) | Ngân sách tỉnh |
| | Đường Quang Trung - Nga Vịnh, kết nối từ nút giao Gia Miêu với QL.1 và đường từ Khu công nghiệp Bim Sơn đến đường ven biển | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư tuyến đường QL.217 kéo dài nối đường ven biển (Nga Phụng - Nga Thủy) | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư tuyến đường từ Nga Thạch - Nga Hải | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Nâng cấp, cải tạo, mở rộng tuyến đường nối Nga An - Nga Thiện | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư tuyến đường Nga Thiện - Nga Phụng | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư tuyến đường kéo dài đường ven biển (Nga Điền - Nga Tiến) | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư tuyến đường kết hợp đê hữu sông Càn (Nga Thiện - Nga Điền) | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư tuyến đường từ UBND xã Nga Phụng đến QL.10 | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư bến xe khách thị trấn | Ngân sách huyện, XHH |
| | Đầu tư bến xe khách đô thị Hói Đào | Ngân sách huyện, XHH |
| 2 | Công trình cấp nước | |
| | Nâng cấp công suất NMN thị trấn (Nga Yên) | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |

| STT | Danh mục các dự án | Nguồn vốn |
|------------|---|-----------------------------|
| | Nâng cấp công suất NMN Bắc thị trấn (Nga Thiện) | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Nâng cấp công suất NMN Nam thị trấn (Nga Thắng) | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư xây dựng NMN Nga Thủy | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 3 | Công trình cấp điện | |
| | Cải tạo, nâng công suất trạm 110 kV Nga Sơn | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư xây dựng trạm 110 kV KCN Nga Tân | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư xây dựng trạm 110 kV Nga Sơn 2 | Ngân sách tỉnh, XHH |
| | Đầu tư xây dựng điện gió (Nga Tân) | Ngân sách tỉnh, XHH |
| 4 | Hạ tầng viễn thông | |
| | Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống HT VTTT các xã, thị trấn | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 5 | Khu xử nước thải | |
| | Đầu tư khu XLNT đô thị tại thị trấn Nga Sơn | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư khu XLNT đô thị tại Đô thị Hói Đào | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 6 | Chất thải rắn | |
| | Đầu tư khu XLR tập trung tại Nga Giáp | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 7 | Nghĩa trang | |
| | Đầu tư khu nghĩa trang tập trung tại xã Nga Thắng | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 8 | Kênh mương, thủy lợi | |
| | Nạo vét, kè hệ thống sông Hung Long, kênh Văn Thắng, kênh Ngang Bắc | Ngân sách tỉnh, huyện, XHH |
| | Cải tạo, nâng cấp các trạm bơm tưới, tiêu hiện có. | Ngân sách tỉnh, huyện, XHH |
| | Đầu tư xây dựng mới các trạm bơm tưới, tiêu theo QH. | Ngân sách tỉnh, huyện, XHH |
| II | Dự án hạ tầng xã hội | |
| 1 | Nâng cấp cải tạo hệ thống các công trình VH-TT cấp huyện (Sân vận động, nhà thi đấu...) | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 2 | Nâng cấp các công trình VH-TT cấp xã, thị trấn | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 3 | Đầu tư xây dựng mới bệnh viện (phòng khám đa khoa) Đô thị Hói Đào | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |

| STT | Danh mục các dự án | Nguồn vốn |
|------------|---|-----------------------------|
| 4 | Đầu tư xây dựng mới bệnh viện (phòng khám đa khoa) Đô thị Điền Hộ | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 5 | Đầu tư xây dựng mới trường THPT tại Đô thị Hới Đào | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 6 | Đầu tư xây dựng mới trường THPT tại Đô thị Điền Hộ | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| III | Dự án phát triển Du lịch | |
| 1 | Cải tạo, đầu tư các hạng mục, công trình phục vụ các khu, điểm du lịch trên địa bàn (như: Từ Thúc, Mai An Tiêm, Chiến khu Ba Đình, chùa Tiên,...) | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 2 | Kêu gọi đầu tư Khu du lịch, đô thị sinh thái ven sông Hoạt | Ngân sách huyện, XHH |
| IV | Dự án phát triển Công nghiệp | |
| 1 | Kêu gọi đầu tư CCN Long Sơn | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 2 | Kêu gọi đầu tư KCN Nga Tân | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| V | Dự án phát triển Nông nghiệp | |
| 1 | Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp, đầu tư mới hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp | Ngân sách, tỉnh, huyện, XHH |
| B | Giai đoạn năm 2030 - 2045 | |
| | Đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục còn lại theo quy hoạch | |

8.2. Nguồn lực thực hiện

- Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội sử dụng nguồn vốn nhà nước và huy động nguồn vốn xã hội hóa.

- Các dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị, cụm công nghiệp, khu du lịch và một số dự án hạ tầng khác sử dụng nguồn vốn xã hội hóa trên cơ sở kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng.

9. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 kèm theo Quyết định phê duyệt đồ án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh, xuất bản hồ sơ đồ án quy hoạch được duyệt để lưu trữ theo quy định; bàn giao hồ sơ, tài liệu cho địa phương, các ngành, đơn vị liên quan để lưu giữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch vùng được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại khoản 12 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

- Quản lý, thực hiện lập quy hoạch đô thị, nông thôn và dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng trên địa bàn huyện đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện được phê duyệt.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng.

2. Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H4.(2024)QDPDQHVVH Nga Sơn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm